

Số: 95/2016/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 12 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thăm  
quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử và công trình văn hóa  
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP  
KHÓA IX; KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 156/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp đối với lệ phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 298/BC-HĐND, ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử và công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**1. Đối tượng áp dụng**

Các du khách đến thăm quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử và công trình văn hóa do địa phương quản lý.

## 2. Mức thu phí

STT	Nội dung	Mức thu (đồng/người/lượt)
1	Phí thăm quan danh lam thắng cảnh, phí thăm quan di tích lịch sử, phí thăm quan công trình văn hóa đối với người lớn (từ đủ 16 tuổi trở lên)	10.000
2	Phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa được tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới	Mức thu không quá 02 (hai) lần mức thu quy định nêu trên

## 3. Đối tượng miễn, giảm thu phí

### a) Đối tượng miễn thu:

Trẻ em dưới 16 tuổi; người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật, người khuyết tật đặc biệt nặng; người vừa thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa vừa thuộc diện người khuyết tật nặng.

### b) Đối tượng được giảm 50% mức thu phí:

- Các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa. Trường hợp khó xác định là đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg chỉ cần có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi đối tượng cư trú.

- Người cao tuổi theo quy định tại Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi.

- Người khuyết tật nặng theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

## 4. Quản lý và sử dụng phí

a) Cơ quan thu phí được trích lại 90% trên tổng số tiền phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để trang trải cho các nội dung chi theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, nộp 10% tiền phí còn lại vào ngân sách nhà nước theo Chương, mã nội dung kinh tế của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành;

b) Các nội dung khác liên quan đến chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí thăm quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử; công trình văn hóa không đề cập tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khoá IX, kỳ họp thứ 4, thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. *ingl*

**Nơi nhận:**

- UBND, VPCP (I,II), Ban CTĐB;
- Bộ Tài chính, Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/ TU, HĐND, UBND, UBMTTQ VN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh ĐT, Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Ủy Ban Kiểm tra tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, Đảng, đoàn thể tỉnh;
- TT/HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**



*Phan Văn Thắng*

**Phan Văn Thắng**